

# ĐÁNH GIÁ TÍNH ĐA DẠNG SINH HỌC CÁC LOÀI THỰC VẬT BẬC CAO CÓ MẠCH TẠI CÁC KHU TƯỞNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH Ở MIỀN BẮC VIỆT NAM

Vũ Văn Sơn<sup>1</sup>, Đỗ Thanh Hùng<sup>1</sup>, Chu Ngọc Quân<sup>2</sup>, Đặng Văn Hà<sup>3</sup>,  
Nguyễn Thị Yên<sup>3</sup>, Nguyễn Hữu Cường<sup>3</sup>, Nguyễn Thị Hải<sup>4</sup>

<sup>1</sup>Vườn Quốc gia Ba Vì

<sup>2</sup>CITES Việt Nam

<sup>3</sup>Trường Đại học Lâm nghiệp

<sup>4</sup>Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

## TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu về thành phần loài cây cảnh quan tại các khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam (các khu tưởng niệm gồm 6 khu: tại Vườn quốc gia Ba Vì, Pác Bó, Tân Trào, K9 - Đá Chông, Phủ Chủ tịch, Kim Liên) bước đầu cho thấy mức độ đa dạng sinh học cao của các loài thực vật với 334 loài, 239 chi và 96 họ thuộc 3 ngành thực vật bậc cao có mạch. Phổ dạng sống cho hệ thực vật được xác định: SB = 97,6Ph + 0,9Hm + 1,5Th. Các loài khá đa dạng về công dụng, ngoài làm cảnh, nhóm cây làm thuốc với 201 lượt ghi nhận; nhóm cây cho gỗ với 114 lượt ghi nhận; nhóm cây ăn được với 112 lượt ghi nhận; nhóm cho tinh dầu, dầu nhựa với 24 lượt ghi nhận; nhóm cây cho sợi với 16 lượt ghi nhận; nhóm cây có chất độc với 12 lượt ghi nhận. Các loài cây thuộc yếu tố Nhiệt đới chiếm tỷ lệ 71,9%, tiếp đến là các loài thuộc yếu tố Á - Mỹ 13,8%; yếu tố Ôn đới với 11,7% và thấp nhất thuộc yếu tố Đặc hữu Việt Nam với 1 loài (0,3%). Đã xác định được 54 loài cây quý hiếm (chiếm tỷ lệ 16,2%) trên tổng số loài khảo sát được, trong đó có 29 loài có tên trong Danh lục Đỏ IUCN; 19 loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam 2024 và 6 loài có tên trong Nghị định 84/2021/NĐ-CP.

**Từ khoá:** Công dụng, dạng sống, đa dạng sinh học, quý hiếm, thực vật bậc cao, yếu tố địa lý.

## BIODIVERSITY OF SPECIES VASCULAR PLANTS AT PRESIDENT HO CHI MINH MEMORIAL SITES IN NORTHERN VIETNAM

Vu Van Son<sup>1</sup>, Do Thanh Hung<sup>1</sup>, Chu Ngọc Quân<sup>2</sup> Dang Van Ha<sup>3</sup>,  
Nguyen Thi Yen<sup>3</sup>, Nguyen Huu Cuong<sup>3</sup>, Nguyen Thi Hai<sup>4</sup>

<sup>1</sup>Ba Vi National Park

<sup>2</sup>Vietnam CITES Management Authority

<sup>3</sup>Vietnam National University of Forestry

<sup>4</sup>University of Transport technology

## SUMMARY

Initial research on the flora at President Ho Chi Minh memorial sites in Northern Vietnam identified a total of 334 species, 239 genera, and 96 families of vascular plants belonging to 3 divisions. The Life - form Spectrum (SB) of the flora was determined as: SB = 97.6Ph + 0.9Hm + 1.5Th. The species are diverse in their uses, with medicinal plants having 201 occurrences, timber plants 114 occurrences, edible plants 112 occurrences, essential oil and resin-yielding plants 24 occurrences, fiber plants 16 occurrences, and toxic plants 12 occurrences. Regarding the floristic elements, the flora mainly comprises the tropical elements (71.9%), followed by the Sino - American elements (13.8%), and temperate elements (11.7%). The lowest percentage belongs to the endemic elements of Vietnam with one species (0.3%). A total of 54 rare and endangered plant species were identified (accounting for 16.2% of the total surveyed species), of which 29 species are listed in the IUCN Red List (2025); 19 species in the Vietnam Red Data Book (2024), and 6 species are regulated under Decree 84/2021/NĐ-CP (2021).

**Keywords:** Diversity, geographical factor, life form, rare species, use value, vascular plants.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cây cảnh quan đóng vai trò vô cùng thiết yếu với đời sống, không chỉ mang lại giá trị thẩm mỹ, cải thiện chất lượng môi trường (lọc không khí, giảm tiếng ồn, điều hòa nhiệt độ) mà còn là nhân tố quan trọng trong việc bảo tồn đa dạng sinh học đô thị và duy trì tính toàn vẹn của các di tích văn hóa - lịch sử. Hệ thực vật cảnh quan, đặc biệt là các cây cổ thụ và cây di sản, còn được coi là "chứng nhân lịch sử", góp phần thể hiện bản sắc văn hóa và tinh thần của cộng đồng, làng xã. Việc nghiên cứu và quản lý đa dạng sinh học cây cảnh quan tại các khu vực này là cần thiết để duy trì tính toàn vẹn của di sản và hệ sinh thái.

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã ghi nhận tầm quan trọng của việc đánh giá và quản lý đa dạng sinh học thực vật tại các không gian công cộng và di tích. Tại Việt Nam, nhiều công trình đã khảo sát đa dạng thực vật ở các khu bảo tồn thiên nhiên và di tích lịch sử, ví dụ như nghiên cứu tại Khu Di tích Lịch sử Tân Trào - Tuyên Quang hoặc nghiên cứu đa dạng thực vật cảnh quan tại Khu Du lịch Sinh thái Tràng An - Ninh Bình và một số nơi khác. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này thường dừng lại ở quy mô địa phương.

Hệ thống Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh là những không gian văn hóa - lịch sử đặc biệt của quốc gia, mang giá trị biểu tượng và giáo dục cao. Cảnh quan cây xanh tại đây được quy hoạch cẩn trọng nhằm thể hiện sự tôn nghiêm, hài hòa, gần gũi với thiên nhiên theo tư tưởng và phong cách sống giản dị của Người. Hệ thống các khu tưởng niệm này phân bố rộng khắp miền Bắc Việt Nam, bao gồm: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, Hà Nội; Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đá Chông (K9) - Ba Vì - Hà Nội; Đền thờ Bác Hồ trên đỉnh Ba Vì, Vườn Quốc gia Ba Vì, Hà Nội; Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó - Cao Bằng; Khu Di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào - Tuyên Quang và Khu Di tích Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An.

Mặc dù các di tích này chứa đựng một hệ thực vật phong phú và có ý nghĩa lịch sử, nhưng hiện tại, chưa có hoặc có rất ít công trình nghiên cứu thực hiện việc đánh giá tính đa dạng sinh học hệ thực vật cảnh quan một cách toàn diện và có hệ thống tại các Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở quy mô liên vùng miền Bắc.

Bài viết này cung cấp thông tin về mức độ đa dạng của các loài thực vật bậc cao có mạch tại 6 khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam, góp phần tạo cơ sở dữ liệu khoa học cho việc quản lý, chăm sóc và bảo tồn nguồn gen thực vật quý báu tại các không gian thiêng liêng này một cách hiệu quả hơn.

## II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Vật liệu

Những loài cây được trồng tại 6 khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh: Phủ Chủ tịch, Hà Nội; Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đá Chông (K9), Hà Nội; Đền thờ Bác Hồ trên đỉnh Ba Vì, Vườn Quốc gia Ba Vì, Hà Nội; Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó - Cao Bằng; Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào - Tuyên Quang và Khu Di tích Kim Liên, Nghệ An.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp chuyên gia (chuyên gia về thực vật cùng cán bộ kỹ thuật ở các khu tưởng niệm) trong điều tra xác định thành phần loài thực vật bậc cao có mạch được trồng tại 6 khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trên toàn bộ khu vực nghiên cứu được tiến hành quan sát và ghi chép thông tin loài. Danh mục loài thu thập được sau đó được đối chiếu, bổ sung và chuẩn hóa dựa trên tài liệu chuyên ngành của Nguyễn Nghĩa Thìn (2008).

Các taxon thực vật được sắp xếp theo hệ thống phân loại của Takhtajan (2009). Tên khoa học của các mẫu cây được xác định bằng phương pháp so sánh hình thái, kết hợp với tra cứu các tài liệu chuyên ngành về phân loại thực vật của Phạm Hoàng Hộ (1999 - 2003), Võ Văn Chi (2003,

2004). Tên loài và tên tác giả được xác định và chỉnh lý theo WFO (2025), POWO (2025). Sắp xếp các họ, chi, loài theo Brummitt (1992).

Dạng sống của các loài cây được xác định theo Raunkiaer (1934), bộ Danh lục thực vật Việt Nam (2001), Nguyễn Tiến Bân (2003 - 2005). Công thức tính phổ dạng sống của Raunkiaer (Raunkiaer's Spectrum of Biology - SB) cho hệ thực vật.

$$SB = \frac{n_i}{N} \times 100 \text{ (Raunkiaer, 1934)}$$

Trong đó: -  $n_i$ : số loài thuộc dạng sống thứ  $i$  trong quần xã;  
 -  $N$ : tổng số loài của quần xã.

Cách phân chia hệ thực vật nghiên cứu thành các yếu tố địa lý dựa theo Nguyễn Nghĩa Thìn (2008) có chỉnh sửa.

Giá trị sử dụng của các loài cây được xác định dựa vào tra cứu các tài liệu về tài nguyên thực vật của Võ Văn Chi (2012), Trần Hợp (1998;

2002), Lã Đình Mỗi và đồng tác giả (2001; 2002), Nguyễn Tiến Bân (2003; 2005), Đỗ Tất Lợi (2015), Nguyễn Hữu Cường và đồng tác giả (2023).

Các loài thực vật quý hiếm và mức độ nguy cấp được xác định theo Danh lục Đỏ IUCN (2025), Sách Đỏ Việt Nam 2024, phần II - Thực vật và Nghị định 84/2021/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

Số liệu được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel theo phương pháp thống kê mô tả.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Đa dạng về các taxon thực vật

Kết quả điều tra về thành phần loài thực vật bậc cao có mạch tại 6 khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam, đã xác định được 334 loài cây thuộc 239 chi và 96 họ của 3 ngành thực vật bậc cao có mạch. Số liệu được thể hiện qua bảng 1.

**Bảng 1.** Sự phân bố các taxon ngành thực vật bậc cao có mạch

Tên ngành		Họ		Chi		Loài	
Tên Khoa học	Tên Việt Nam	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Pteridophyta	Ngành Dương xỉ	2	2,1	2	0,8	2	0,6
Pinophyta	Ngành Thông	7	7,3	14	5,9	21	6,3
Magnoliophyta	Ngành Ngọc lan	87	90,6	223	93,3	311	93,1
<i>Magnoliopsida</i>	<i>Lớp Mộc lan</i>	71	74,0	185	77,4	264	79,0
<i>Liliopsida</i>	<i>Lớp Hành</i>	16	16,7	38	15,9	47	14,1
<b>Tổng</b>		<b>96</b>	<b>100</b>	<b>239</b>	<b>100</b>	<b>334</b>	<b>100</b>

Phần lớn các taxon tập trung trong ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) với 87 họ (chiếm 90,6%); 223 chi (chiếm 93,3%); 311 loài (chiếm 93,1%) so với tổng số họ, chi, loài của hệ thực vật.

Tiếp đến là ngành Thông (Pinophyta) với 7 họ (chiếm 7,3%), 14 chi (chiếm 5,9%) và 21 loài (chiếm 6,3%) so với tổng số họ, chi, loài của hệ thực vật.

Đứng thứ ba là ngành Dương xỉ (Pteridophyta) với 2 họ (chiếm 2,1%), 2 chi (chiếm 0,8%) và 2 loài (chiếm 0,6%) so với tổng số họ, chi, loài

của hệ thực vật tại các khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc nước ta.

Điều này khẳng định rằng các khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam có hệ thực vật rất đa dạng, với 334 loài thuộc 96 họ, với ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) chiếm ưu thế áp đảo (hơn 90%) trên tổng số.

##### 3.1.1. Sự phân bố các taxon lớp trong ngành Ngọc lan

Sự phân bố không đều nhau của các taxon không chỉ được thể hiện giữa các ngành mà còn được

thể hiện giữa các taxon trong cùng một ngành. Đặc điểm này cũng được thể hiện rõ qua bảng 1. Dữ liệu trong bảng 1 cho thấy, chỉ tính riêng trong ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) thì lớp Mộc lan (Magnoliopsida) có số lượng các taxon chiếm ưu thế với 71 họ (chiếm 74%), 185 chi (chiếm 77,4%) và 264 loài (chiếm 79%) so với tổng số họ, chi, loài của ngành.

Lớp Hành (Liliopsida) với 16 họ (chiếm 16,7%), 38 chi (chiếm 15,9%) và 47 loài (chiếm 14,1%) so với tổng số họ, chi, loài của ngành.

**3.1.2. Đa dạng về họ**

Sự đa dạng về các họ thực vật tại các khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam được thể hiện qua bảng 2.

**Bảng 2.** Các họ đa dạng nhất của hệ thực vật

TT	Họ thực vật		Số loài	Tỷ lệ %
	Tên Khoa học	Tên Việt Nam		
1	Fabaceae	Họ Đậu	36	10,8
2	Moraceae	Họ Dâu tằm	17	5,1
3	Arecaceae	Họ Cau dừa	12	3,6
4	Euphorbiaceae	Họ Thầu dầu	12	3,6
5	Malvaceae	Họ Bông	11	3,3
6	Myrtaceae	Họ Sim	11	3,3
7	Apocynaceae	Họ Trúc đào	10	3,0
8	Meliaceae	Họ Xoan	10	3,0
9	Poaceae	Họ Hòa thảo	10	3,0
10	Rutaceae	Họ Cam	10	3,0
<b>Tổng</b>			<b>139</b>	<b>41,6</b>

Với 10 họ nhiều loài nhất (chiếm 10,42%) so với tổng số 96 họ, thì có tổng số tới 139 loài (chiếm tỷ lệ 41,6%) so với tổng số các loài thực vật tại các khu vực nghiên cứu. Số loài trong các họ từ 10 - 26 loài (chiếm từ 3,0 - 10,8%).

Số loài tập trung nhiều nhất ở họ Họ Đậu (Fabaceae) với 36 loài (chiếm 10,8%); đứng thứ hai là họ Dâu tằm (Fabaceae) với 17 loài (chiếm 5,1%); thứ ba là họ Cau dừa (Arecaceae) và họ Thầu dầu (Euphorbiaceae) với cùng 12 loài (chiếm 3,6%); tiếp đến họ Bông (Malvaceae) và họ Sim (Myrtaceae) với cùng 11 loài (chiếm 3,3%); họ Trúc đào (Apocynaceae), họ Xoan (Meliaceae), họ Hòa thảo (Poaceae) và họ Cam

(Rutaceae) với cùng 10 loài (chiếm 3,0%) so với tổng số họ của hệ thực vật tại các khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc.

Như vậy, các họ thực vật tại các khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh không phân bố đồng đều, mà tập trung chủ yếu ở một số họ nhất định, đặc biệt là họ Đậu với nhiều loài cây có giá trị kinh tế, cảnh quan và sinh thái cũng như khả năng cải tạo đất.

**3.1.3. Đa dạng về chi**

Sự đa dạng về các chi thực vật bậc cao có mạch tại các khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam được thể hiện qua bảng 3.

**Bảng 3.** Các chi đa dạng nhất của hệ thực vật

TT	Chi		Họ		Số loài	Tỷ lệ %
	Tên Khoa học	Tên Việt Nam	Tên Khoa học	Tên Việt Nam		
1	Ficus	Chi Sung	Moraceae	Họ Dâu tằm	12	3,6
2	Citrus	Chi Cam Chanh	Rutaceae	Họ Cam	6	1,8
3	Syzygium	Chi Trâm	Myrtaceae	Họ Sim	5	1,5
4	Bambusa	Chi Tre gai	Poaceae	Họ Hòa thảo	4	1,2
5	Camellia	Chi Chè	Theaceae	Họ Chè	4	1,2
6	Cassia	Chi Muồng	Fabaceae	Họ Đậu	4	1,2
7	Lagerstroemia	Chi Bằng lăng	Lythraceae	Họ Săng lẻ	4	1,2
8	Prunus	Chi Mận mơ	Rosaceae	Họ Hoa hồng	4	1,2
9	Wrightia	Chi Lòng mừc	Apocynaceae	Họ Trúc đào	3	0,9
10	Acacia	Chi Keo	Fabaceae	Họ Đậu	3	0,9
<b>Tổng</b>					<b>49</b>	<b>14,7</b>

Với 10 chi nhiều loài nhất (chiếm 4,18%) so với tổng số 239 chi, thì có tổng số tới 49 loài (chiếm tỷ lệ 14,7%) so với tổng số các loài thực vật tại các khu vực nghiên cứu. Số loài trong các chi từ 3 - 12 loài (chiếm từ 0,9 - 3,6%).

Số loài tập trung nhiều nhất ở chi *Ficus* thuộc họ Dâu tằm (Moraceae) với 12 loài (chiếm 3,6%); đứng thứ hai là chi *Citrus* thuộc họ Cam (Rutaceae) với 6 loài (chiếm 1,8%); thứ ba là chi *Syzygium* thuộc họ Sim (Myrtaceae) với 5 loài (chiếm 1,5%); tiếp đến là chi *Bambusa* thuộc họ Hòa thảo (Poaceae), chi *Camellia* thuộc họ Chè (Theaceae), chi *Cassia* thuộc họ Đậu (Fabaceae), chi *Lagerstroemia* thuộc họ Săng lẻ (Lythraceae) và chi *Prunus* thuộc họ Hoa hồng (Rosaceae) với cùng 4 loài (chiếm 1,2%); chi *Wrightia* thuộc họ Trúc đào (Apocynaceae) và chi *Acacia* thuộc họ Đậu (Fabaceae) cùng có 3 loài (chiếm 0,9%) so với tổng số chi của hệ thực vật tại các khu trồng nghiệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc nước ta.

Kết quả cho thấy, chi *Ficus* thuộc Họ Dâu tằm (Moraceae) có số loài đa dạng nhất. Các loài cây thuộc chi này như: Bồ đề (*Ficus religiosa*), Đa búp đỏ (*Ficus elastica*), Sanh (*Ficus benjamina*),... đóng vai trò rất quan trọng tại các khu trồng nghiệm vì chúng thường là cây gỗ lớn, sống lâu năm, bộ rễ đẹp, tạo bóng mát rộng, phù hợp với không gian công cộng và mang nhiều ý nghĩa văn hóa, tâm linh, gắn liền với các di tích lịch sử ở Việt Nam. Điều này đã cho thấy sự chủ động trong việc lựa chọn và trồng các loài cây thuộc những chi này để tạo cảnh quan, che bóng mát, hoặc có giá trị văn hóa và lịch sử của ban quản lý.

**3.2. Đa dạng về dạng sống của thực vật**

Sự đa dạng về các dạng sống của các loài thực vật bậc cao có mạch tại các khu trồng nghiệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam được thể hiện qua bảng 4.

**Bảng 4.** Các nhóm dạng sống của thực vật

TT	Dạng sống	Ký hiệu	Số loài	Tỷ lệ %
1	Nhóm cây chồi trên	Ph	326	97,6
1.1	Cây gỗ lớn cao trên 30 m	Mg	72	21,6
1.2	Cây gỗ vừa cao từ 8 - 30 m	Me	101	30,2
1.3	Cây gỗ nhỏ cao từ 2 - 8 m	Mi	62	18,6
1.4	Cây gỗ cao dưới 2 m	Na	34	10,2
1.5	Cây chồi trên đất leo cuốn	Lp	12	3,6
1.6	Cây chồi trên đất sống nhờ và sống bám	Ep	7	2,1
1.7	Cây chồi trên đất thân thảo	Hp	36	10,8
1.8	Cây chồi trên mọng nước	Sp	2	0,6
2	Cây có chồi nửa ần	Hm	3	0,9
3	Cây chồi một năm	Th	5	1,5
<b>Tổng</b>			<b>334</b>	<b>100</b>

Đã xác định được 10 kiểu dạng sống thuộc 3 nhóm chính là nhóm cây chồi trên (Ph), nhóm cây chồi nửa ẩn (Hm) và nhóm cây chồi một năm (Th).

*Trong đó:*

- Nhóm cây chồi trên (Ph) có 326 loài, chiếm 97,6% tổng số loài.

- Nhóm cây có chồi nửa ẩn (Hm) có 3 loài, chiếm 0,9% tổng số loài.

- Nhóm cây chồi một năm (Th) có 5 loài, chiếm 1,5% tổng số loài.

Từ đó, lập được phổ dạng sống (Spectrum of Biology - SB) cho hệ thực vật tại khu vực nghiên cứu như sau:

$$SB = 97,6 Ph + 0,9 Hm + 1,5 Th$$

Nhóm cây chồi trên (Ph) có 8 nhóm dạng sống, có phổ dạng sống như sau:

$$Ph = 21,6 Mg + 30,2 Me + 18,6 Mi + 10,2 Na + 3,6 Lp + 2,1 Ep + 10,8 Hp + 0,6 Sp$$

Như vậy, nhóm cây chồi lên là cây gỗ (Mg - Me - Mi) chiếm tỷ lệ cao nhất với 70,4%; tiếp đến là nhóm cây bụi (Na) chiếm tỷ lệ 10,2%; nhóm cây chồi trên đất thân thảo (Hp) chiếm tỷ lệ 10,8%; các nhóm còn lại là nhóm cây chồi trên đất leo cuốn (Lp), nhóm cây chồi trên đất sống nhờ và sống bám (Ep) và nhóm cây chồi trên mọng nước (Sp) chiếm tỷ lệ không đáng kể. Kết quả này cho thấy nhóm cây gỗ (cây lâu năm) chiếm phần lớn trong công thức phổ dạng sống phù hợp với tiêu chí văn hóa, lịch sử.

### 3.3. Đa dạng về giá trị sử dụng

Công dụng của các loài thực vật bậc cao có mạch tại các khu rừng niêm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam rất đa dạng được thể hiện qua bảng 5.

**Bảng 5.** Giá trị sử dụng của các loài thực vật

TT	Công dụng	Ký hiệu	Lượt công dụng	Tỷ lệ (%)
1	Cây làm thuốc	M	201	24,7
2	Cây cho gỗ	T	114	14,0
3	Cây ăn được	F	112	13,8
4	Cây cho tinh dầu, dầu nhựa	E	24	3,0
5	Cây làm cảnh, cho bóng mát	Or	334	41,1
6	Cây lấy sợi	Fb	16	2,0
7	Cây có chất độc	Mp	12	1,5
<b>Tổng</b>			<b>813</b>	<b>100</b>

*Ghi chú: 1 loài có thể có 1 hoặc nhiều lượt công dụng khác nhau.*

Các loài thực vật ở khu vực nghiên cứu đều rất đa dạng về công dụng, ngoài giá trị làm cảnh ra thì: nhóm cây có giá trị làm thuốc (M) chiếm số lượng lớn nhất với 201 lượt ghi nhận (chiếm 24,7%); nhóm cây cho gỗ (T) với 114 lượt ghi nhận (chiếm 14%); nhóm cây ăn được (F) với 112 lượt ghi nhận (chiếm 13,8%); nhóm cho tinh dầu, dầu nhựa (E) với 24 lượt ghi nhận (chiếm 3%); nhóm cây cho sợi, dây buộc (Fb) với 16 lượt ghi nhận (chiếm 2%); nhóm cây có chất độc (Mp) với 12 lượt ghi nhận (chiếm 1,5%), đây là các loài cây chứa các chất có thể gây hại cho sức khỏe con người và động vật khi tiếp xúc hoặc ăn phải. Những chất độc này

thường tập trung ở các bộ phận khác nhau của cây như lá, thân, rễ, hoa, quả hoặc hạt. Tuy vậy những loài cây này vẫn có những giá trị sử dụng nhất định và được sử dụng vào nhiều mục đích khác như dùng trong y học, công nghệ sơn và nhuộm, kiểm soát côn trùng...

### 3.4. Đa dạng về yếu tố địa lý

Hệ thực vật tại các khu rừng niêm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam với 334 loài, trong đó có 330 loài đã được xác định và 4 loài chưa được xác định về yếu tố địa lý. Kết quả được thể hiện qua bảng 6.

**Bảng 6.** Thống kê yếu tố địa lý hệ thực vật

STT	Yếu tố địa lý	Ký hiệu	Số loài	Tỷ lệ %
1	Toàn cầu	1	4	1,2
2	Á - Mỹ	3	46	13,8
3	Yếu tố nhiệt đới		240	71,9
	Liên nhiệt đới	2	8	2,4
	Nhiệt đới châu Á, châu Úc, châu Mỹ	2 - 1	10	3
	Nhiệt đới châu Á, châu Phi, châu Mỹ	2 - 2	0	0
	Cổ nhiệt đới	4	13	3,9
	Á - Úc nhiệt đới	5	26	7,8
	Á - Phi nhiệt đới	6	17	5,1
	Nhiệt đới châu Á	7	54	16,2
	Đông Nam Á [Đông Dương - Malêzi]	7 - 1	48	14,4
	Nhiệt đới lục địa châu Á [Đông Dương - Ấn Độ]	7 - 2	17	5,1
	Lục địa Đông Nam Á [Đông Dương Himalaya]	7 - 3	6	1,8
	Đông Dương - Nam Trung Quốc	7 - 4	41	12,3
4	Yếu tố ôn đới		39	11,7
	Bắc bán cầu ôn đới	8	2	0,6
	Đông Á - Bắc Mỹ	9	0	0
	Ôn đới cổ thế giới	10	4	1,2
	Ôn đới Địa Trung Hải	11	3	0,9
	Đông Á	12	30	9,0
5	Đặc hữu Việt Nam	13	1	0,3
6	Không xác định	N/A	4	1,2
<b>TỔNG</b>			<b>334</b>	<b>100</b>

Yếu tố toàn cầu với 4 loài (chiếm tỷ lệ 1,2%).

Yếu tố Á - Mỹ với 46 loài (chiếm tỷ lệ 13,8%).

Yếu tố nhiệt đới với 240 loài (chiếm tỷ lệ lớn nhất, với 71,9%). Trong nhóm yếu tố này thì số lượng các loài thuộc yếu tố nhiệt đới châu Á với 166 loài chiếm tỷ lệ cao nhất (49,7%), trong khi đó số loài thuộc yếu tố liên nhiệt đới với 18 loài (chiếm tỷ lệ 5,4%) và cổ nhiệt đới (bao gồm cả nhiệt đới Á - Úc và Á - Phi) với 56 loài (chiếm 16,8%). Xét trong nhóm yếu tố nhiệt đới châu Á thì hệ thực vật tại khu vực nghiên cứu gồm có yếu tố Đông Nam Á [Đông Dương - Malêzi] với 48 loài (chiếm tỷ lệ 14,4%), yếu tố nhiệt đới lục địa châu Á [Đông Dương - Ấn Độ] với 17 loài (chiếm 5,1%), yếu tố Lục địa Đông Nam Á [Đông Dương Himalaya] với 6 loài (chiếm 1,8%) và yếu tố Đông Dương - Nam Trung Quốc với 41 loài (chiếm 12,3%).

Yếu tố ôn đới với 39 loài (chiếm tỷ lệ 11,7%). Trong nhóm yếu tố này, số lượng các loài thuộc

yếu tố Đông Á chiếm tỷ lệ cao nhất với 30 loài (9,0%). Các nhóm còn lại chiếm tỷ lệ thấp hơn đáng kể, cụ thể: yếu tố ôn đới cổ thế giới có 4 loài (chiếm 1,2%), yếu tố ôn đới Địa Trung Hải có 3 loài (chiếm 0,9%) và yếu tố Bắc bán cầu ôn đới có 2 loài (chiếm 0,6%).

Yếu tố đặc hữu Việt Nam với 1 loài duy nhất (chiếm tỷ lệ 0,3%), với tỷ lệ khá nhỏ này ta có thể khẳng định rằng tính tách biệt của hệ thực vật này chưa cao.

Có 4 loài chưa xác định được yếu tố địa lý (chiếm tỷ lệ 1,2%).

Hệ thực vật này mang nhiều đặc điểm của một hệ thực vật nhiệt đới điển hình, trong đó yếu tố Nhiệt đới châu Á chiếm ưu thế. Điều này cho thấy thành phần loài cây được sưu tập trồng ở các khu vực là phù hợp về điều kiện địa lý.

### 3.5. Đa dạng về các loài có giá trị bảo tồn cao

Kết quả điều tra về thành phần loài thực vật bậc cao có mạch tại 6 khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ

Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam, đã xác định được 48 loài cây quý hiếm có giá trị bảo tồn cao, chiếm tỷ lệ 14,4% tổng số loài khảo sát được.

*Trong đó:*

23 loài có tên trong IUCN (chiếm 6,9%) gồm: 1 loài ở cấp CR - Rất nguy cấp (chiếm 0,3%) là Dó bầu (*Aquilaria crassna*); 11 loài ở cấp EN - Đang nguy cấp (chiếm 3,3%) như: Lim xanh (*Erythrophleum fordii*), Chò chỉ (*Parashorea chinensis*), Giáng hương (*Pterocarpus macrocarpus*),... và 11 loài ở cấp VU - Sắp nguy cấp (chiếm 3,3%) như: Dầu rái (*Dipterocarpus alatus*), Sao đen (*Hopea odorata*), Bách tán (*Araucaria heterophylla*),...

19 loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam 2024, phần II - Thực vật (chiếm 5,7%) gồm 1 loài ở cấp CR - Rất nguy cấp (chiếm 0,3%) là Re hương (*Cinnamomum parthenoxylon*); 10 loài ở cấp EN - Nguy cấp (chiếm 3%) như: Sưa (*Dalbergia tonkinensis*), Sến mật (*Madhuca pasquieri*), Nghiến (*Burretiodendron tonkinense*),... và 8 loài ở cấp VU - Sẽ nguy cấp (chiếm 2,4%) như: Lát hoa (*Chukrasia tabularis*), Gù hương (*Cinnamomum balansae*), Gội nếp (*Aglaia spectabilis*),...

6 loài có tên trong Nghị định 84/2021/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ (chiếm 1,8%) và đều nằm trong nhóm IIA (Loài hạn chế khai thác và sử dụng vì mục đích thương mại), chủ yếu là các loài thuộc họ Lan (*Orchidaceae*) như: Phi điệp (*Dendrobium anosmum*), Tam bảo sắc (*Aerides falcata*), Lan kiếm lô hội (*Cymbidium aloifolium*),...

Kết quả điều tra đã khẳng định rằng các khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại miền Bắc Việt Nam là những khu sưu tập thực vật có giá trị cao về đa dạng sinh học và bảo tồn. Những loài thực vật quý hiếm được ghi nhận ở các cấp độ đe dọa nghiêm trọng. Cụ thể, sự hiện diện của các loài ở cấp độ CR - Cực kỳ nguy cấp và EN - Nguy cấp cho thấy các loài này đang đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng rất cao ngoài tự nhiên. Đặc biệt, việc ghi nhận các loài ở cấp độ EW - Tuyệt chủng ngoài tự nhiên, chứng tỏ các

khu tưởng niệm này đang hoạt động như những ngân hàng gen và là nơi lưu giữ cuối cùng cho nhiều loài thực vật quý hiếm.

Việc bảo tồn thành công là minh chứng rõ ràng cho thấy hiệu quả của công tác quản lý tại các khu vực này. Điều này có ý nghĩa to lớn vì nó trực tiếp góp phần vào bảo tồn nguồn gen thực vật quý giá không chỉ của Việt Nam mà còn đóng vai trò quan trọng vào mạng lưới bảo tồn đa dạng sinh học toàn cầu. Các khu tưởng niệm đã trở thành chỗ dựa quan trọng giúp duy trì sự sống cho các loài đang đứng bên bờ vực tuyệt chủng trên phạm vi toàn thế giới.

#### IV. KẾT LUẬN

Các khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam có hệ thực vật đa dạng với 334 loài, 239 chi và 96 họ thuộc 3 ngành thực vật bậc cao có mạch: Ngọc lan (*Magnoliophyta*), Thông (*Pinophyta*) và Dương xỉ (*Pteridophyta*). Trong đó, ngành Ngọc lan (*Magnoliophyta*) chiếm ưu thế chính (hơn 90%) tổng số loài.

Phổ dạng sống cho hệ thực vật được xác định:  $SB = 97,6Ph + 0,9Hm + 1,5Th$ .

Không chỉ về thành phần loài mà hệ thực vật còn có nhiều loài cây giá trị, đa công dụng. Ngoài giá trị làm cảnh ra, nhóm loài cây làm thuốc (M) có tỷ lệ cao nhất với 201 lượt ghi nhận (chiếm 24,7%); nhóm loài cây cho gỗ (T) với 114 lượt ghi nhận (chiếm 14%); nhóm cây ăn được (F) với 112 lượt (chiếm 13,8%); nhóm cho tinh dầu, dầu nhựa (E) với 24 lượt ghi nhận (chiếm 3%); nhóm cây cho sợi, dây buộc (Fb) với 16 lượt ghi nhận (chiếm 2%); nhóm cây có chất độc (Mp) với 12 lượt ghi nhận (chiếm 1,5%).

Hệ thực vật có các loài cây thuộc yếu tố nhiệt đới chiếm tỷ lệ cao nhất với 240 loài (71,9%), tiếp đến là các loài thuộc yếu tố Á - Mỹ với 46 loài (13,8%); yếu tố ôn đới với 39 loài (11,7%); và tỷ lệ ít nhất thuộc yếu tố đặc hữu Việt Nam với 1 loài (0,3%).

Xác định được 48 loài cây quý hiếm, chiếm tỷ lệ 14,4% tổng số 334 loài khảo sát được. Trong đó, 23 loài có tên trong IUCN (chiếm 6,9%); 19

loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam 2024, phần II - Thực vật (chiếm 5,7%) và 6 loài có tên trong Nghị định 84/2021/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ (chiếm 1,8%).

**Lời cảm ơn:** Đề tài “Nghiên cứu tuyển chọn cây trồng cảnh quan tại một số khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở miền Bắc Việt Nam” là đề tài cấp Nhà nước mã số ĐTĐL.CN - 124/21, do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý, Vườn Quốc gia Ba Vì chủ trì thực hiện, thời gian thực hiện từ tháng 12/2021 đến tháng

12/2025. Bài viết này là một sản phẩm khoa học của đề tài. Trong quá trình thực hiện, các tác giả đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi từ Bộ Khoa học và Công nghệ; Vườn Quốc gia Ba Vì; Viện Nghiên cứu Lâm sinh - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Trường Đại học Lâm nghiệp, Ban quản lý các khu di tích Pác Bó, Tân Trào, K9 - Đá Chông, Phủ Chủ tịch, Kim Liên. Nhân dịp này, các tác giả xin trân trọng cảm ơn về sự giúp đỡ quý báu đó.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Công Ba, 2020. Nghiên cứu ảnh hưởng của con người đến tính đa dạng thực vật tại Khu di tích lịch sử Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang. Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào, Số 15.
2. Nguyễn Nghĩa Thìn, 2011. Đa dạng sinh học ở Khu Du lịch Sinh thái Tràng An, Ninh Bình. Tạp chí Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục, Tập 1, Số 1.
3. Nguyễn Nghĩa Thìn, 2008. Các phương pháp nghiên cứu thực vật. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Takhtajan, A. L., 2009. Flowering Plant (2nd edition). Springer Publisher.
5. Phạm Hoàng Hộ, 1999 - 2003. Cây cỏ Việt Nam, Tập 1 - 3. NXB Trẻ, tp Hồ Chí Minh.
6. Võ Văn Chi, 2003, 2004. Từ điển thực vật thông dụng, tập I - II. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
7. WFO, 2025. World Flora Online. <http://www.worldfloraonline.org>.
8. POWO, 2025. Plants of the World Online. <https://powo.science.kew.org>.
9. Brummitt R. K., 1992. Vascular Plant families and genera. Royal Botanic Gardens, Kew.
10. Raunkiaer C., 1993. Plant life forms. Clarendon, Oxford.
11. Nguyễn Tiến Bân, 2003 - 2005. Danh lục các loài thực vật Việt Nam, Tập I - III, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
12. Võ Văn Chi, 2012. Từ điển cây thuốc Việt Nam, tập I - II. NXB Y học, Hà Nội.
13. Trần Hợp, 1998. Cây xanh và cây cảnh Sài Gòn - TP Hồ Chí Minh. NXB Nông nghiệp.
14. Trần Hợp, 2002. Tài nguyên cây gỗ Việt Nam. NXB Nông nghiệp, TP HCM.
15. Lê Đình Môi, 2001 - 2002. Tài nguyên thực vật có tinh dầu ở Việt Nam, tập I - II. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
16. Đỗ Tất Lợi, 2015. Những cây làm thuốc và vị thuốc Việt Nam. NXB Y học, Hà Nội.
17. Cuong Huu Nguyen, L. Averyanov, A. Egorov and Quan Ngoc Chu, 2023. Plant diversity and useful plant species in Nam Dong Conservation Area, Thanh Hoa province, Northern Vietnam. IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science.
18. IUCN, 2025. IUCN Red list categories. <http://www.iucnredlist.org>.
19. Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2007. Sách Đỏ Việt Nam (Phần II: Thực vật). NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
20. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam, 2021. Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021. Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

**Email tác giả liên hệ:** vusunsth@gmail.com

**Ngày nhận bài:** 05/11/2025

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa:** 12/11/2025; 17/11/2025

**Ngày duyệt đăng:** 15/01/2026